

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 55A/2019/HSST
Ngày 18/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thiện;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/HSST ngày 17/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-HS, ngày 05/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Văn T sinh năm 1981

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Họ và tên cha: Giáp Văn Đ, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Thân Thị L, sinh năm 1962, Điều trú tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Thân Thị H, sinh năm 1980 hiện ở thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú; tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất gạch ngói NL.

Địa chỉ: Thôn Trại, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Do ông Nguyễn Văn Đỗ – Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật. (vắng mặt).

2. Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Do ông Lê Văn Dũng – Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật. Ông Dũng ủy quyền cho ông Hoàng Quang Lưu, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Hiện tạm trú tại: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Giáp Văn Đ, sinh năm 1963. (vắng mặt).

2. Chị Thân Thị H, sinh năm 1980. (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

3. Anh Thân Văn N, sinh năm 1979. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn K, xã M, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Giáp Văn T sinh năm 1981 trú tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã từng làm công nhân ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất gạch ngói NL gần Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV nên T biết ở Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV có xe điện sử dụng ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah để chuyên chở gạch, T đã nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2019 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N7-2740 và mang theo 01 chiếc kim băng kim loại màu đen, dài 16cm, có chuôi nhựa màu đỏ dài 10cm, trên phần nhựa của chuôi có chữ "GOODMANS" từ nhà đến Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV thuộc thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV và để xe mô tô ở bãi đất trống của Công ty rồi đi bộ vào khu vực để xe điện, T dùng chiếc kim mang theo từ trước cắt dây điện nối từ xe điện với ắc quy, sau khi cắt được 03 chiếc bình ắc quy thì T bê từng bình ắc quy cho lên xe rùa sắt của Công ty để cạnh xe điện rồi chở ra ao gần Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV, cách chỗ xe điện khoảng 30 mét để đổ xuống ao. Sau khi đổ bình ắc quy xuống ao xong, T quay lại tiếp tục cắt được 15 chiếc bình ắc quy nữa và dùng xe rùa sắt chở làm 5 chuyến đổ ra ao, tổng cộng T cắt được 18 chiếc bình ắc quy của 05 xe điện. Sau đó, T xuống ao vớt các bình ắc quy ở dưới ao lên và dùng xe mô tô Biển kiểm soát 98N7-2740 chở 11 chiếc bình ắc quy vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Thân Văn N, sinh năm 1970 trú tại thôn K, xã M, VY, tỉnh Bắc Giang bán cho anh N với giá 18.000 đồng/1 kg, tổng cộng T bán được 4.000.000 đồng. Đến buổi tối ngày 28/7/2019, T điều khiển xe mô tô ra khu vực ao vị trí T đổ bình ắc quy hôm trước của Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV vớt 07 chiếc bình ắc quy đã trộm cắp còn lại, sau đó chở 07 chiếc bình ắc quy đến nhà anh N bán cho anh N được 2.500.000 đồng, tổng số T bán 18 chiếc bình ắc quy cho anh N được 6.500.000 đồng, số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất bình ắc quy, ngày 29/7/2019, đại diện Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Ngày 29/7/2019, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Giáp Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú, đồng thời giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 2740, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N7-2740 mang tên Đỗ Văn Trang và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Giáp Văn T .

Căn cứ lời khai của Giáp Văn T ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn Nam, kết quả khám xét không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giáp Văn T kết quả khám xét thu giữ 01 chiếc kim băng kim loại màu đen dài 16cm, có chuôi nhựa màu đỏ, chuôi dài 10cm, trên phần nhựa của chuôi có chữ “GOODMANS” tại cửa sổ nhà chính của Giáp Văn T .

Ngày 30/7/2019, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản 18 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah đã qua sử dụng trị giá bao nhiêu tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự 26/KL-ĐGTS ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá: 18 (mười tám) bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah, có giá là 29.484.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Giáp Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Giáp Văn T còn khai nhận vào ngày 28/6/2019 T còn có hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt Công ty TNHH) sản xuất gạch ngói NL, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2019, Giáp Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N7-2740 và mang theo 01 chiếc kim băng kim loại màu đen dài 16cm, có chuôi nhựa màu đỏ, chuôi dài 10cm, trên phần nhựa của chuôi có chữ “GOODMANS” từ nhà đến Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL thuộc thôn Trại, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang với mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL và để xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào khu vực để xe điện (do trước đây T đã từng làm công nhân tại Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL nên T biết ở Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL có xe điện sử dụng ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah) để chuyên chở gạch. Khi vào khu vực nơi để xe điện của Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL, T dùng kim mang theo từ trước cắt dây điện nối từ xe điện với ắc quy, sau khi cắt được 04 bình ắc quy thì T bê từng bình ắc quy ra chỗ để xe mô tô, rồi chở 04 bình ắc quy đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Thân Văn N, sinh năm 1970 trú tại thôn K, xã M, VY, tỉnh Bắc Giang bán 04 chiếc bình ắc quy vừa trộm cắp được cho anh N với giá 18.000 đồng/01 kg được 1.400.000 đồng. Sau khi bán ắc quy cho anh N xong, T tiếp tục quay lại Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL, vẫn bằng thủ đoạn như lúc trước T đã trộm cắp 04 chiếc bình ắc quy (nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah), sau đó chở 04 chiếc bình ắc quy trộm cắp được bán cho anh N được 1.400.000 đồng. Tổng số tiền T bán 8 chiếc bình ắc quy cho anh N được 2.800.000 đồng, số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/7/2019, đại diện Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL có đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Ngày 15/8/2019, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản 08 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah đã qua sử dụng trị giá bao nhiêu tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự 31/KL-ĐGTS ngày 25/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá: 08 (tám) bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah x 1.274.000 đồng = 10.192.000 đồng (Mười triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Giáp Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 24 tháng đến 26 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/7/2019 đến ngày 13/9/2019) vào thời gian thụ hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, trong hai ngày 21/6/2019 và ngày 28/7/2019, Giáp Văn T sinh năm 1981 trú tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản là bình ắc quy trên địa bàn xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: ngày 28/6/2019, tại Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL thuộc thôn Trại, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Giáp Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp trộm cắp 08 (tám) bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah đã qua sử dụng trị giá 10.192.000 đồng (Mười triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) của Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/7/2019, tại Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV thuộc thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Giáp Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 18 (mười tám) bình ắc quy nhãn hiệu "Dongnai" N100, loại 12V-100Ah đã qua sử dụng trị giá 29.484.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng) của Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV.

Như vậy, Giáp Văn T thực hiện trộm cắp 02 vụ với tổng giá trị tài sản là 39.676.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Giáp Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng, bị cáo phạm tội nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Thân Văn N khi mua bình ắc quy của T, bản thân anh N không biết đó là tài sản trộm cắp và cũng không được T nói cho biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên anh N không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/7/2019, ông Giáp Văn Đ đã bồi thường cho Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL số tiền 14.000.000 đồng và Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV số tiền 21.000.000 đồng (quá trình điều tra ông Đ xác định số tiền bồi thường trên là của bị cáo). Đến nay, Công ty TNHH sản xuất gạch ngói NL không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại. Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV yêu cầu bị cáo Giáp Văn T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 8.484.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí tiếp tục bồi thường cho Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV số tiền còn lại, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 2740; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 2740 mang tên Đỗ Văn Trang là tài sản chung của Giáp Văn T và vợ Thân Thị H, sinh năm 1980 ở thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Chiếc xe mô tô này T đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên việc T sử dụng chiếc xe mô tô này đi trộm cắp tài sản chị H không biết nên cần trả lại cho bị cáo và chị H. Đối với 01 chiếc kim băng kim loại màu đen dài 16cm, có chuôi nhựa màu đỏ, chuôi dài 10cm, trên phần nhựa của chuôi có chữ “GOODMANS” là công cụ mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Phạt bị cáo Giáp Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/7/2019 đến ngày 13/9/2019) vào thời gian thụ hình. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần sản xuất gạch ĐV số tiền 8.484.000 (tám triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn) đồng.

Trả lại bị cáo và chị Thân Thị H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 2740; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 2740 mang tên Đỗ Văn Trang; Trả lại bị cáo 01 Chứng minh nhân dân.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc kim băng kim loại màu đen dài 16cm, có chuôi nhựa màu đỏ, chuôi dài 10cm, trên phần nhựa của chuôi có chữ “GOODMANS”

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 424.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- L- u.

Bùi Tư Duy